| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số**:** 72/2025/DS - ST
Ngày 29- 8- 2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Phê.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy;
2. Ông Trần Văn Hưng;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Phạm Công T, sinh năm 1961; CCCD 083061004923, cấp ngày 09/01/2022. Địa chỉ: Số A khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

-***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn***: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số A ấp P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1976; CCCD 083076010096. Địa chỉ: Số A ấp A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Phạm Công T trình bày:***

Trước đây ông và ông Phạm Văn P có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 01/11/2016 ông T có cho ông Phạm Văn P vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi suất do hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng; thời hạn vay không thỏa thuận, ông T giao tiền mặt cho ông P, khi nhận tiền ông P có viết và ký tên giấy

mượn tiền ngày 01/11/2016 cho ông T, giấy mượn tiền không có công chứng chứng thực. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P có trả lãi đầy đủ cho ông T từ ngày vay đến khoảng tháng 2/2025; ông P trả lãi bằng hình thức chuyển khoản, ông T xác nhận số tiền lãi ông P chuyển trả hàng tháng có nằm trong số tiền 55 lần ông P chuyển cho ông T theo danh sách sao kê). Đến khoảng tháng 02/2025 ông P có thái độ và trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả vốn vay và nợ lãi tiếp cho ông T.

Ông T thừa nhận ông T có nhận của ông P số tiền 550.000.000 đồng do ông P chuyển khoản 55 lần đúng như sao kê ông P cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên đây là số tiền ông P trả lãi và trả vốn vay cho các khoản vay khác không liên quan đến số tiền 200.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 01/11/2016 ông T khởi kiện ông P. Do ông T cho ông P vay nhiều lần, thời gian quá lâu nên ông T không còn tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa ông Phạm Công T yêu cầu ông Phạm Văn P trả cho ông T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và nợ lãi với mức lãi suất 15% năm tính từ ngày 01/02/2025 đến ngày 29/8/2025.

***Trong quá tố tụng và tại phiên tòa ông Phạm Văn P trình bày:***

Năm 2016 ông có vay tiền của ông Phạm Công T số tiền 200.000.000 đồng, khi nhận tiền ông có viết cho ông T biên nhận ngày 01/11/2016 như ông T cung cấp cho Tòa án.

Từ ngày vay tiền đến năm 2018 ông có nhiều lần trả tiền mặt cho ông T, việc trả tiền mặt không có làm giấy tờ gì nên không nhớ số tiền bao nhiêu và cũng không có tài liệu chứng cứ để cung cấp cho Tòa án.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 ông có nhiều lần chuyển khoản trả tiền cho ông T, tổng cộng 55 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng với số tiền 550.000.000 đồng, ông có cung cấp danh sách sao kê kèm theo từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021. Khi chuyển tiền cho ông T do ông không có ghi sổ theo dõi số tiền đã trả cho ông T là bao nhiêu và ông cũng không biết được sao kê tài thông tin khoản tại ngân hàng nên ông không phát hiện số tiền trả cho ông T đã vượt so với số nợ ông vay của ông T. Ông khẳng định ông chỉ vay tiền của ông T một lần 200.000.000 đồng vào ngày 01/11/2016 ngoài khoản vay này thì từ ngày 01/11/2016 đến nay ông không có vay của ông T khoản khác và hai bên cũng không có thỏa thuận nào khác.

Do số tiền ông chuyển trả cho ông T đã vượt so với số tiền vay nên ông không đồng ý trả cho ông T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và nợ lãi phát sinh theo yêu cầu của ông T.

Đối với số tiền 350.000.000 đồng ông đã trả vượt so với nợ ông không yêu cầu ông T giao trả lại cho ông trong vụ kiện này, số tiền này sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Công T yêu cầu ông Phạm Văn P trả cho ông T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và nợ lãi phát sinh với lãi suất 15%/năm tính từ ngày 01/02/2025 đến ngày 29/8/2025. Ông Phạm Văn P không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông Phạm Công T.

[2.1] Xét thấy: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông T và ông P trình bày thống nhất ngày 01/11/2016 ông P có vay của ông T số tiền 200.000.000 đồng; Đồng thời ông T và ông P cũng thống nhất từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 ông P có 55 lần chuyển khoản trả tiền cho ông T với tổng cộng là 550.000.000 đồng (có danh sách sao kê kèm theo) nên thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa ông Phạm Công T và ông Phạm Văn P được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Tại phiên tòa ông T thừa nhận từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 ông P có 55 lần chuyển khoản trả tiền cho ông với số tiền là 550.000.000 đồng nhưng ông T cho rằng đây là số tiền ông P trả cho ông đối với khoản nợ khác không liên quan đến khoản nợ theo biên nhận ngày 01/11/2016; Ông P không thừa nhận lời trình bày trên của ông T ông P xác định ngoài khoản vay ngày 01/11/2016 thì giữa ông và ông T không có xác lập giao dịch khác. Tòa án có ra Thông báo số 14/TB-TA ngày 29/7/2025 yêu cầu ông T cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch khác giữa ông và ông P nhưng ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh để chứng minh lời trình bày của ông T là có căn cứ. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét thấy ông Phạm Văn P có đơn yêu cầu phản tố tuy nhiên Tòa án đã ra thông báo cho ông P nộp tạm ứng án phí nhưng ông P không nộp theo quy định; tại phiên tòa ông P không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3 ] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Do ông Phạm Công T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

**Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công T về việc yêu cầu ông Phạm Văn P giao trả cho ông Phạm Công T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và nợ lãi phát sinh với lãi suất 15%/năm tính từ ngày 01/02/2025 đến ngày 29/8/2025.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Phạm Công T là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**:
-TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
-THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Huỳnh Thị Phê**